

Phụ lục 7

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÃ HỘI HÓA ĐANG THI CÔNG/ĐÃ THI CÔNG HOÀN THÀNH NHƯNG CHƯA QUYẾT TOÁN,
ĐĂNG KÝ MỚI HOẶC BỔ SUNG/ĐIỀU CHỈNH NHU CẦU VỐN NĂM 2025 (NGUỒN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2025 của HĐND xã Dầu Giây)

DVT: triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình	Tổng mức vốn đầu tư			Phần vốn đã hỗ trợ và huy động			Tỷ lệ vốn đã huy động so với phải huy động %	Vốn do UBND tỉnh đã giao năm 2025 tại Quyết định 407/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 và QĐ 2563/QĐ- UBND ngày 07/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)	trong đó				Đăng ký mới hoặc bổ sung/điều chỉnh nhu cầu vốn 2025	Ghi chú (đã cấp tại phụ lục ... của QĐ 407/QĐ hoặc Phụ lục ... của Dự thảo tại VB 3932/STC; trường hợp giảm vốn ghi rõ tên nguồn, QĐ 2563/QĐ- UBND ngày 07/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai))
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				NSTT	XSK T	ĐẤT	KHÁC (ghi rõ tên nguồn vốn: ví dụ Thu bảo vệ đất lúa ...)		
			Vốn do UBND tỉnh + UBND huyện cũ hỗ trợ	Vốn Nhân dân đóng góp		Vốn do UBND tỉnh + UBND huyện cũ hỗ trợ	Vốn Nhân dân đóng góp đến hết tháng 9/2025								
1	2	6=6.1+6.2	6.1	6.2	7=7.1+7.2	7.1	7.2	8	9=9.1+...+9.4	9.1	9.2	9.3	9.4	10	11
	TỔNG CỘNG	50,910	43,762	7,149	22,561	19,897	2,664							17,404	
I	Các dự án đã thi công hoàn thành nhưng chưa quyết toán	30,739	26,649	4,091	19,933	17,897	2,036		7,724	7,724				7,724	
1	Đường đôi đồng nhánh 1 ấp Lê Lợi	7,114	6,489	625	6,190	5,990	200	32%	483.983	483.983				483.983	
2	Đường đôi đồng nhánh 2 ấp Lê Lợi	3,505	2,934	571	2,755	2,340	415	73%	357.726	357.726				357.726	
3	Đường nội đồng tổ 15 ấp 9/4	6,301	5,768	533	3,418	3,200	218	41%	2,268.000	2,268.000				2,268.000	
4	Đường nội đồng liên tổ 7 ấp 9/4	3,541	2,982	559	1,664	1,544	120	21%	1,118.000	1,118.000				1,118.000	
6	Nâng cấp, cải tạo đường và xây dựng hệ thống mương thoát nước đường vào Cầu số 3 ấp 2	2,938	2,436	502	1,235	1,055	180	36%	1,336.593	1,336.593				1,336.593	
7	Tuyến điện hạ thế khu cánh đồng đôi chuỗi ấp Lê Lợi – Nhánh 2	670	399	272	450	250	200	74%	420.000	420.000				420.000	
8	Đường tuyến tổ 8 Bàu Ao	1,647	1,402	245	745	500	245	100%	762.000	762.000				762.000	
9	Đường Thành chắc nhánh 1	934	784	150	682	532	150	100%	189.070	189.070				189.070	

10	Đường vào Đồi đông nổi dài	4,089	3,455	634	2,794	2,486	308	49%	788.270	788.270				788.270	
II	Các dự án đang thi công	20,171	17,113	3,058	2,628	2,000	628		9,680.0	9,680.0				9,680	
1	Đường tổ 8 ấp 1	3,409	2,887	522	1,686	1,500	186	36%	1,031.0	1,031.0				1,031.000	
2	Đường nội đồng nhánh 1,2 tổ 18 ấp Lê Lợi	2,888	2,651	237	50	0	50	21%	2,134.0	2,134.0				2,134.000	
3	Nâng cấp, cải tạo đường xung quanh Chợ Tân Lập	1,674	1,413	261	587	500	87	33%	544.0	544.0				544.000	
4	Đường điện hạ thế khu đồi đỏ	1,450	867	584	118	0	118	20%	584.5	584.5				584.500	
5	Tuyến điện hạ thế khu cầu Máng ấp Ngô Quyền	494	295	199	40	0	40	20%	199.0	199.0				199.000	
6	Tuyến điện hạ thế khu Lê lợi – Bàu Hàm nổi dài	465	278	188	40	0	40	21%	187.5	187.5				187.500	
7	Đường ven lô 203-205 ấp Nguyễn Thái Học	9,791	8,723	1,068	107	0	107	10%	5,000.0	5,000.0				5,000.000	

- Cột 3 ghi rõ năm khởi công, năm hoàn thành (ví dụ: khởi công năm 2023 và hoàn thành năm 2024 ghi là 2023-2024; khởi công năm 2025 và hoàn thành năm 2025 ghi là 2025-2025; dự kiến khởi công năm 2025 và hoàn thành năm 2026 ghi là 2025-2026);
- Đơn vị nhập liệu vào các dòng màu trắng, có thể chèn thêm dòng màu trắng; Các dòng màu vàng có sử dụng công thức, đề nghị đơn vị giữ nguyên công thức; Giữ